

HỢP ĐỒNG DÀI HẠN

A. Được điền bởi NRCS; đánh dấu ô thích hợp:

Giao dịch này dành cho CCC

Giao dịch này dành cho NRCS

B. Hợp đồng SỐ: _____

C. Chương trình: _____

D. Tiểu bang: _____

E. Địa hạt: _____

1. Những người ký tên dưới đây tham gia vào thỏa thuận này với (1 a.) _____ thực hiện và hoặc duy trì công tác thực hành bảo tồn cụ thể, như đã nêu trong Bản đính kèm B: Lịch trình Hoạt động đối với bất động sản được xác định ở vị trí có thể (Bản đính kèm D). Xem xét việc thực hiện và duy trì công tác thực hành, NRCS sẽ thanh toán cho (những) người tham gia (những) khoản tiền đã nêu trong Kế hoạch Hoạt động. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký kết bởi (1 b.) _____ và kéo dài cho đến (1 c.) _____.

2. Thỏa thuận này bao gồm mẫu đơn AD-1154 này và các bản đính kèm sau đây. Các điều khoản của Bản đính kèm A: Điều khoản Chung; B: Kế hoạch hoặc Lịch trình Hoạt động, C: Điều khoản Đặc biệt, D: Bản đồ Vị trí Bất động sản, được kết hợp đầy đủ bằng tham chiếu trong tài liệu này và ràng buộc những người tham gia.

3. (Những) người tham gia đồng ý; a) thực hiện và hoặc duy trì các hoạt động bảo tồn sự sống trên khu đất đã mô tả ở trên trong thỏa thuận này, tuân theo kế hoạch hoặc lịch trình hoạt động và tuân theo các tiêu chuẩn, quy cách và các tiêu chí của chương trình đặc biệt khác từ văn phòng khu vực địa phương của NRCS; b) thanh toán thêm theo thỏa thuận này và hoàn trả lại cho Hoa Kỳ, với số tiền được xác định bởi (3 a.) _____, khoản tiền nhận được theo quyết định của NRCS khi (những) người tham gia đã vi phạm các điều khoản chính trong thỏa thuận này hoặc chấp nhận điều chỉnh việc thanh toán vì NRCS có thể cho là thích hợp nếu như NRCS quyết định là vi phạm của người tham gia không đủ để chấm dứt thỏa thuận; và (c) bị tước tất cả các quyền để tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận và hoàn trả lại cho Hoa Kỳ, với số tiền do NRCS quyết định, các khoản thanh toán nhận được dưới đây nếu đất được chuyển giao cho một bên không tham gia trong suốt thời hạn của thỏa thuận này, trừ khi bên thứ ba đồng ý đảm nhận thỏa thuận này, và (3 b.) _____ chấp nhận sửa đổi.

Bằng việc ký tên dưới đây, các bên đồng ý tuân thủ các điều khoản của thỏa thuận này, và đồng ý thêm về mẫu đơn AD-1154 và các bản đính kèm sau đây: A: Điều khoản Chung, B: Kế hoạch hoặc Lịch trình Hoạt động, C: Điều khoản Đặc biệt, D: Bản đồ Vị trí Bất động sản, hợp thành toàn bộ thỏa thuận giữa các bên.

| | |
|--------------------|--|
| 4. Tên và Địa chỉ: | 4 a. Số điện thoại: |
| | 4 b. Số an sinh xã hội# hay ID thuế # nếu có |
| | 4 c. Chữ ký: 4 d. Ngày: |
| 5. Tên và Địa chỉ: | 5 a. Số điện thoại: |
| | 5 b. Số an sinh xã hội# hay ID thuế # nếu có |
| | 5 c. Chữ ký: 5 d. Ngày: |

(6.) Cho: _____

(xem trang 3, tờ tiếp tục cho người tham gia thêm, nếu có)

(6 a.) Bởi: _____
(Chữ Ký của Cán bộ Ủy quyền)

(6 b.) Ngày: _____

Chữ ký bởi người đại diện NRCS xác nhận giao dịch CCC-NRCS như được nêu ở trên.

HỢP ĐỒNG DÀI HẠN

B. Hợp Đồng SỐ: _____

- Bản đính kèm A:** Điều khoản Chung
Bản đính kèm B: Kế hoạch hoặc Lịch trình Hoạt động
Bản đính kèm C: Điều khoản Đặc biệt
Bản đính kèm D: Bản đồ Vị trí Bất động sản

TUYÊN BỐ CÔNG KHAI CỦA OMB

Theo Đạo luật Giám thiêu Giấy tờ năm 1995, một cơ quan có thể không thực hiện hay đảm trách, và một người không cần hỏi âm việc thu thập thông tin nếu không ghi rõ số kiểm soát OMB hợp lệ. Số kiểm soát OMB hợp lệ cho việc thu thập thông tin này là 0578- 0013. Thời gian cần thiết để hoàn thành việc thu thập thông tin này được ước tính trung bình 37 phút cho mỗi hồi âm, bao gồm thời gian xem hướng dẫn, tìm kiếm các nguồn dữ liệu hiện có, thu thập và duy trì các dữ liệu cần thiết, hoàn tất và xem lại việc thu thập thông tin.

TUYÊN BỐ VỀ ĐẠO LUẬT BẢO MẬT

Các tuyên bố trên được thực hiện theo quy định của Đạo luật Bảo mật năm 1974 (U.S.C 522a). Việc cung cấp thông tin này là tự nguyện; tuy nhiên, nếu không cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ thì sẽ dẫn đến việc khấu trừ hoặc thu hồi khoản hỗ trợ kỹ thuật hoặc tài chính. Thông tin có thể được cung cấp cho các cơ quan USDA khác, Sở Thuế Vụ, Bộ Tư pháp, hoặc các cơ quan thực thi Pháp luật Tiểu bang hay Liên bang khác, hoặc hồi âm các lệnh của tòa án, thẩm phán, hoặc tòa án hành chính.

TUYÊN BỐ KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) nghiêm cấm phân biệt đối xử trong tất cả các chương trình và hoạt động của bộ trên căn bản chủng tộc, màu da, xuất xứ quốc gia, tuổi tác, tình trạng khuyết tật, và nếu có về giới tính, tình trạng hôn nhân, tình trạng gia đình, tình trạng làm cha mẹ, tôn giáo, khuynh hướng tình dục, thông tin di truyền, quan điểm chính trị, sự trả thù, hoặc vì tất cả hay một phần thu nhập của một cá nhân nhận được từ bất kỳ chương trình hỗ trợ công cộng nào. (Không phải tất cả các mục bị cấm đều áp dụng cho tất cả các chương trình). Người khuyết tật cần phương tiện thay thế để giao tiếp thông tin của chương trình (chữ Braille, chữ in lớn, băng ghi âm, vv...) nên liên hệ với Trung tâm MỤC TIÊU của USDA tại (202) 720-2600 (giọng nói và TDD). Để nộp đơn khiếu nại về Phân biệt Đối xử, viết thư gửi đến USDA, Director, Office of Civil Rights, 1400 Independence Avenue, SW., Washington, DC 20250-9410, hoặc gọi số (800) 795-3272 (giọng nói) hoặc (202) 720-6382 (TDD). USDA là nhà cung cấp và sử dụng lao động với cơ hội bình đẳng.

HỢP ĐỒNG DÀI HẠN

B. Hợp Đồng SỐ: _____

Tờ Tiếp Tục cho Những Người Tham Gia Hợp Đồng Dài Hạn

| | |
|---------------------|--|
| 7. Tên và Địa chỉ: | 7 a. Số điện thoại: |
| | 7 b. Số an sinh xã hội # hay ID thuế # nếu có |
| | 7 c. Chữ ký: 7 d. Ngày: |
| 8. Tên và Địa chỉ: | 8 a. Số điện thoại: |
| | 8 b. Số an sinh xã hội # hay ID thuế # nếu có |
| | 8 c. Chữ ký: 8 d. Ngày: |
| 9. Tên và Địa chỉ: | 9 a. Số điện thoại: |
| | 9 b. Số an sinh xã hội # hay ID thuế # nếu có |
| | 9 c. Chữ ký: 9 d. Ngày: |
| 10. Tên và Địa chỉ: | 10 a. Số điện thoại: |
| | 10 b. Số an sinh xã hội # hay ID thuế # nếu có |
| | 10 c. Chữ ký: 10 d. Ngày: |
| 11. Tên và Địa Chỉ: | 11 a. Số điện thoại: |
| | 11 b. Số an sinh xã hội # hay ID thuế # nếu có |
| | 11 c. Chữ ký: 11 d. Ngày: |

HỢP ĐỒNG DÀI HẠN

TUYÊN BỐ GÁNH NẶNG OMB

Các cơ quan liên bang có thể không thực hiện hoặc đảm trách, và một người không bắt buộc phải hỏi âm việc thu thập thông tin trừ khi ghi rõ số kiểm soát OMB hợp lệ. Tuyên bố gánh nặng của công chúng cho việc thu thập thông tin này được ước tính trung bình là 37 phút cho mỗi hỏi âm, bao gồm thời gian xem hướng dẫn, tìm kiếm các nguồn dữ liệu hiện có, thu thập và duy trì các dữ liệu cần thiết, hoàn tất và xem lại việc thu thập thông tin. Gửi ý kiến về gánh nặng ước tính hoặc bất kỳ khía cạnh nào khác của việc thu thập thông tin này, bao gồm đề xuất để giảm thiểu gánh nặng này, đến Department of Agriculture, Clearance Officer, OIRM (OMB NO. 0578-0013), Stop 7630, Washington, D.C. 20250-7630.